**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11***( Từ 14.11.2022 – 18.11.2022 )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ****Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai***14/11/2022* | **Sáng** | 1 | Chào cờ | Chào cờ đầu tuần |
| 2 | Tập đọc | Sự sụp đổ của chế độ A – pác – thai |
| 3 | Toán | Luyện tập |
| 4 | Chính tả | Ê – mi – li, con… |
| **Chiều** | 1 | Lịch sử | Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước |
| 2 | Đạo đức | Tình bạn (t2) |
| 3 | Kể chuyện | Ôn kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 4 |  |  |
| **Ba***15/11/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Héc – ta |
| 2 | LTVC | MRVT: Hữu nghị - Hợp tác |
| 3 | HĐTT | ATGT: Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn (t2) |
| 4 | Khoa học | Phòng bệnh sốt rét |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư***16/11/2022* | **Sáng** | 1 | Tập đọc | Tác phẩm của Si – le và tên phát – xít |
| 2 | Toán | Luyện tập |
| 3 | TLV | Luyện tập làm đơn |
| 4 | Địa | Đất và rừng |
| **Năm***17/11/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Luyện tập chung |
| 2 | LTVC | Ôn tập từ đồng âm |
| 3 | Kĩ thuật | Chuẩn bị nấu ăn |
| 4 |  |  |
| **Sáu***18/11/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 | Toán | Luyện tập chung |
| 3 | TLV | Luyện tập tả cảnh |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Khoa học | Phòng bệnh sốt xuất huyết |
| 2 |  |  |
| 3 | HĐTT | Đọc sách |
| 4 |  |  |

***Thứ 2 ngày 14 / 11 /2022***

 **TUẦN 11**

**Tập đọc**: Tiết 21 ***CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ***

 ***Theo Vân Long***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung : ***Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu*** *.*

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK .

- Đọc diễn cảm được bài văn với giọng hồn nhiên ( bé Thu ) ; giọng hiền từ ( người ông ).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu quý thiên nhiên.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV: - Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

 - Bảng phụ ghi sẵn các câu văn cần luyện đọc diễn cảm.

+ HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)** - Cho HS hát- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh- Giới thiệu chủ điểm:GV giới thiệu tranh minh hoạ và chủ điểm *Giữ lấy màu xanh* - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: (28 phút)****Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)-Chia đoạn: 3 đoạn - HDHS giải nghĩa từ- GV đọc diễn cảm toàn bài.**H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)Câu 1: Thu thích ra ban công để làm gì?Câu 2: Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những đặc điểm gì nổi bật ?Câu 3: Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?Câu 4: Em hiểu : “ Đất lành chim đậu ” là thế nào ?-GV đặt câu hỏi rút ý nghĩa.**. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )** -HD đọc diễn cảm đoạn: Đoạn 3-Tổ chức thi đọc diễn cảm **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Em làm gì để giữ môi trường thiên nhiên luôn tươi đẹp.- Liên hệ thực tiễn, giáo dục học sinh: Cần chăm sóc cây cối, trồng cây và hoa để làm đẹp cho cuộc sống.- GV nhận xét tiết học.-Tiết sau: *Luyện đọc: Chuyện một khu vườn nhỏ* | - HS hát - HS nghe- 3 HS đọc nối tiếp Đoạn 1: Câu đầu . Đoạn 2: Tiếp…không phải là vườn . Đoạn 3: Còn lại .- Luyện đọc từ ngữ khó: vòi voi ; nhọn hoắt; cành lựu ; cầu viện ; … câu khó: “Ông ơi …ông nhỉ”- Giải nghĩa từ : ban công ; săm soi ; cầu viện -Thu thích ra ban công để ngắm nhìn cây cối, nghe ông kể về từng loại cây trồng ở ban công.-Cây quỳnh-lá dày giữ được nước; cây hoa ti-gôn- thò những râu …..lá nâu rõ to.-Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn.-Nơi tốt đẹp, thanh bình sẽ có chim về đậu,sẽ có người tìm đến để làm ăn.- *Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu .*-Luyện đọc diễn cảm nhóm đôi .-Tham gia thi đọc diễn cảm .- Học sinh trả lời.- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán(tiết 51):

**LUYỆN TẬP** (Tr.52)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT** :

1/ Kiến thức, kĩ năng:

- Tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất.

- So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( a, b ), bài 3 ( cột 1 ), bài 4. HS NK làm BT2(c,d); BT3(cột2).*

- Rèn kĩ năng tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất,

giải bài toán với các số thập phân.

2/ Phẩm chất, năng lực:

- HS chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)** Cho HS tổ chức chơi trò chơi ***Ai nhanh ai đúng*** với nội dung sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số hạng | 5,75 | 7,34 | 4,5 | 1,27 |
| Số hạng | 7,8 | 0,45 | 3,55 | 5,78 |
| Số hạng | 4,25 | 2,66 | 5,5 | 4,22 |
| Số hạng | 1,2 | 0,05 | 6,45 | 8,73 |
| Tổng |  |  |  |  |

- GV nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài - Ghi bảng**2/ Luyện tập thực hành : ( 32 ph )*****Bài 1: ( 5 ph )*** Đặt tính rồi tính- Gọi 1 hs đọc yêu cầu- Gv yêu cầu hs làm bài- Gv nhận xét***Bài 2: ( 10 ph)*** Tính bằng cách thuận tiện.- Gọi 1 hs đọc yêu cầu- Gv yêu cầu hs làm bài- Gv nhận xét***Bài 3:( 5ph)***- Gọi1 hs đọc yêu cầu- Gv yêu cầu hs làm bài- Gv nhận xét***Bài 4 :( 12ph)***- Gọi1 hs đọc yêu cầu- Cho HS làm bài.- Gv nhận xét **3/ Vận dụng : ( 3ph)**- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Đặt tính rồi tính:**7,5 +4,13 + 3,5**27,46 + 3,32 + 12,6*- Nhận xét chung- Bài sau:**Trừ số thập phân** | - HS chơi trò chơi.- HS lắng nghe.- HS ghi vở.**\* ( Cá nhân )**- 1 hs đọc yêu cầu- HS cá nhân là bài ở bảng,vở bài tập**\* ( Nhóm 2 )****-** 1 hs đọc yêu cầu- HS thảo luận cặp- Hs làm bài ( vở, bảng lớp )a.46,68 +6,03 + 3,97=4,68 +10 =14,68b. 6,9 + 8,4 + 3,1+0,2 =(6,9+3,1)+(8,4+0,2)=10+8,6 = 18,6***\* HS năng khiếu làm cả bài*****\* ( Cá nhân )**- 1 hs đọc yêu cầu- 2hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở3,6+5,8>8,9 7,56<4,2+3,4***\* HS năng khiếu làm cả bài.*****\* ( Nhóm 2 )**- Hs đọc yêu cầu bài toán- Hs thảo luận cặp, làm bài ( vở, bảng lớp ) *Bài giải*Ngày thứ hai dệt được số mét vải  28,4+2,2=30,6(m)Ngày thứ ba dệt được số mét vải  30,6+1,5=32,1(m)Cả ba ngày dệt được số mét vải: 8,4+30,6+32,1=91,1(m) Đáp số:91,1m- Học sinh thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 11**

 **Chính tả ( Nghe- viết)**: Tiết 11 ***LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng bài chính tả ,trình bày đúng hình thức văn bản luật.

- Làm được BT 2b ; BT3b .

*-*  Rèn kĩ năng phân biệt ***n/ng***.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( HĐ1, HĐ3, BT2b, BT3b )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( HĐ2, BT2b )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" tìm từ láy vần có âm cuối **ng** .- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 25 phút )****Hoạt động 1:** HD viết chính tả: - GV đọc bài chính tả .- GV cho HS nêu nội dung đoạn viết .- HDHS luyện viết những từ ngữ dễ viết sai- GV hướng dẫn cách trình bày văn bản luật: xuống dòng sau khi viết : Điều 3 khoản 3.**Hoạt động 2:** HS viết chính tả- GV đọc mẫu lần 1.- GV đọc lần 2 (đọc chậm)- GV đọc lần 3.**Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**- GV chấm 7-10 bài.- Nhận xét bài viết của HS.**3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**Bài 2b:- Cho HS đọc đề , nêu yêu cầu .- Cho HS thảo luận nhóm , trình bày Bài 3b:- Nêu yêu cầu đề .- Tổ chức trò chơi: Tiếp sức.- Nhận xét, chấm chữa, chọn đội về nhất.**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai- Nhận xét tiết học  | - HS chơi trò chơi - Cả lớp đọc thầm theo .-Giải thích thế nào là hoạt động môi trường.- HS viết bảng con:phòng ngừa , ứng phó , suy thoái ,khắc phục , tiết kiệm , tài nguyên - HS lắng nghe- HS theo dõi.- HS viết theo lời đọc của GV.- HS soát lỗi chính tả.- HS nộp vở- HS nghe- Tìm những từ ngữ chứa các tiếng có trong bảng - N1 : trăn trở; dân chủ; răn dạy; múa lượn ; …- N2 : mặt trăng; nước dâng; cái răng; ước lượng; …- Tìm các từ gợi tả âm thanh có âm cuối **ng** .- long bong, lủng lẳng , thoang thoảng, ….- HS lắng nghe |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**ÔN TẬP: HƠN TÁM MƯƠI NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

**XÂM LƯỢC VÀ ĐÔ HỘ (1858 - 1945)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được những mốc thời gian , những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.

***-*** Nêu được những mốc thời gian , những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Bảng thống kê

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Nói nhanh- Đáp đúng"- Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mối đội có 6 em. Khi có hiệu lệnh thì đại diện của nhóm này nêu ra một mốc lịch sử nào đó thì nhóm kia phải trả lời nhanh mốc lịch sử đó diễn ra sự kiện gì. Cứ như vậy các nhóm đổi vị trí cho nhau, nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhiều hơn thì nhóm đó thắng.- GV nhận xét , tuyên dương- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Học sinh lắng nghe- HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi đầu bài vào vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Thống kê các sự**kiện**lịch sử tiêu biểu từ 1858-1945*- GV treo bảng thống kê đã hoàn chỉnh nhưng che kín nội dung.- Hướng dẫn học sinh đàm thoại để hoàn chỉnh bảng thống kê theo câu hỏi sau:+ Ngày 1/9/1858 xảy ra sự kiện lịch sử gì?+ Sự kiện lịch sử này có nội dung là gì?+ Sự kiện tiếp theo sự kiện Pháp nổ súng xâm lược nước ta là gì? Thời gian xảy ra. Nội dung cơ bản của sự kiện đó?- GV theo dõi và làm trọng tài cho HS***\* Hoạt động 2:*** *Trò chơi ô chữ kì**diệu*- GV giới thiệu trò chơi- Trò chơi gồm 15 hàng ngang, 1 hàng dọc- GV chơi tiến hành cho 3 đội chơi- GV nêu luật chơi- GV tổ chức học sinh chơi***Câu hỏi gợi ý:***1) Tên của Bình Tây đại Nguyên Soái2) Tên phong trào yêu nước đầu TK20 do Phan Bội Châu lãnh đạo3) Một trong số tên của Bác Hồ.4) Một trong 2 tỉnh nổ ra phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh?5) Phong trào yêu nước diễn ra sau cuộc phản công Huế.6) Cuộc cách mạng mùa thu diễn ra vào thời gian này?7) Trương Định phải về nhận chức lãnh binh ở nơi này?8) Nơi mà cách mạng tháng Tám thành công 19/8/459) Nhân dân vùng này tham gia biểu tình 12/9/193010) Tên quảng trường nơi Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập11) Giai cấp mới ở nước ta khi thực dân Pháp đô hộ12) Nơi diễn ra hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam13) Cách mạng tháng 8 đã giải phóng cho nhân dân ta khỏi kiếp người này?14) Người chủ chiến trong Triều Nguyễn15) Người lập ra hội Duy Tân.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Nhắc lại kiến thức cần nắm.- Nhận xét tiết học. | - Học sinh đọc bảng thống kê các sự kiện lịch sử đã chuẩn bị ở nhà.- Học sinh làm việc dưới sự điều khiển của lớp trưởng- Các HS khác trả lời và bổ sung ý kiến- Lớp trưởng điều khiển đúng, sai.+ Nếu đúng thì mở bảng thống kê cho cả lớp đọc lại+ Nếu sai yêu cầu HS khác sửa chữa- Học sinh cùng xây dựng để hoàn thành bảng thống kê- HS nghe- Các đội chọn từ hàng ngang- GV nêu giơ ý của từ ứng với hàng ngang các đội suy nghĩ trả lời phất cờ nhanh.- Trả lời đúng cho 10 điểm, sai không cho điểm- Trò chơi kết thúc khi tìm ra từ hàng dọc- Đội được nhiều điểm là thắng.1. Trương Định2. Đông Du3. Nguyễn Ái Quốc4. Nghệ An5. Cần Vương 6. Tháng 87. An Giang8. Hà Nội9. Nam Đàn10. Ba Đình11. Công nhân12. Hồng Công13. Nô lệ14. Tôn Thất Thuyết15. Phan Bội Châu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**THỰC HÀNH GIỮA KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học.

***-*** Có trách nhiệm với việc là của mình, có thái độ tự giác trong công việc, biết ơn tổ tiên, tôn trọng bạn bè...

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Có thái độ tự giác trong học tập. Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày, biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu học tập

- HS: Vở bài tập Đạo đức

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** |
| - Cho HS hát- Yêu cầu HS nêu phần ghi nhớ bài 5- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học - Ghi bảng | - HS hát- HS nêu- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** Làm việc theo nhóm*- Bài tập 1:* Hãy ghi những việc làm của HS lớp 5 nên làm và những việc không nên làm theo hai cột dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
|  Nên làm |  Không nên làm |
|  … |  … |

- GV phát phiếu học tập, cho HS thảo luận nhóm 4.- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.***\* Hoạt động 2:*** Làm việc cá nhân*- Bài tập 2:* Hãy ghi lại một việc làm có trách nhiệm của em?- GV nhận xét.***\* Hoạt động 3:*** Làm việc theo cặp*- Bài tập 3:* Hãy ghi lại một thành công trong học tập, lao động do sự cố gắng, quyết tâm của bản thân?- GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với bạn.- Cả lớp và GV nhận xét.**\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**- Em học được điều gì qua bài học này?- Nhận xét tiết học. | - HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.- Đại diện một số nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS làm bài ra nháp.- HS trình bày.- HS khác nhận xét.- HS làm rồi trao đổi với bạn.- HS trình bày trước lớp.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6**

 **Kể chuyện**: ***NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

- Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh minh hoạ và lời gợi ý BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2) .

***-*** Kể tiếp nối được từng đoạn câu chuyện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: Tranh minh hoạ trong SGK.

 - HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi kể lại câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 12 ph )** *HD HS tìm hiểu câu chuyện* - Kể lần 1 toàn bộ câu chuyện- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh hoạ.**3. Luyện tập, thực hành** (22 ph)- Yêu cầu HS quan sát tranh và kể 4 đoạn .**-** Yêu cầu HS dự đoán kết thúc của câu chuyện.- Vì sao người đi săn không bắn con nai?- Yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- Chọn bạn kể hay nhất - Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường , không giết hại thú rừng .- Tìm đọc chuyện kể có nội dung bảo vệ môi trường.- Nhận xét , tuyên dương HS có giọng kể tốt .- Nhận xét tiết học | - HS thi kể-HS nghe.- Vừa nghe , vừa quan sát tranh .- Kể chuyện theo nhóm . - HS dự đoán kết thúc câu chuyện .(Thấy con nai đẹp quá , người đi săn không bắn nó) .- Vì người đi săn thấy con nai rất đẹp , rất đáng yêu dưới ánh trăng, nên không nở bắn nó; …- 2 học sinh kể toàn câu chuyện.- Học sinh thảo luận và trả lời.- Hãy yêu quí và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài vật quý, Đừng phá huỷ vẻ đẹp của thiên nhiên.- HS lắng nghe- HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 15 / 11 / 2022 ( Thứ ba )***

**Toán** (tiết 52):

**TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN**(Tr53)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Biết trừ hai số thập phân, vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b ), bài 2 ( a, b ), bài 3.* *HS năng khiếu làm BT1c; BT2c/54.*

- Rèn kĩ năng trừ hai số thập phân.

**2/ Phẩm chất, năng lực** : Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**  Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**- Trò chơi: ***Phản xạ nhanh***- GV phổ biến luật chơi và cách chơi.- Ghi đầu bài lên bảng: **Trừ hai số thập phân.****2. Khám phá: ( 15 ph)**\* **HĐ1:** ***Hướng dẫn HS tìm cách thực hiện trừ hai số thập phân.******a)Ví dụ1*:** *Đường gấp khúc ABC=4,29m, có AB=1,84m.Tính độ dài đoạn thẳng BC bao nhiêu mét?**-* Gv hướng dẫn tìm kết quả:- Gv yêu cầu hs tìm cách tính - Gv gọi hs trình bày *Vậy 4,29-1,84=2,45*- Gv nhận xét và hướng dẫn hs đặt tính rồi tính như SGK \_ 4,29 1,84  2,45- Yêu cầu hs và so sánh điểm khác nhau giữa hai phép tính trên.*b.Ví dụ 2*: Đặt tính rồi tính 45,8-19,26- GV nhận xét, kết luận **3. *Luyện tập thực hành: ( 17ph)*** **Bài 1: ( 5 ph)**Tính- GV cho HS làm bài cá nhân**Bài 2**: ( 5 ph ) Đặt tính rồi tính.- GV cho HS làm bài cá nhân **Bài 3: ( 7 ph )** - Gv cho hs thảo luận nhóm + Nêu cách thực hiện phép trừ hai số thập phân?**4. Vận dụng: ( 3 ph )**\* Đặt tính rồi tính:47,9 – 5,78 85,6 – 14,97145 – 53,98- Bài sau: ***Luyện tập*** | - HS tham gia chơi- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.- Hs nêu ví dụ- Hs tính độ dài của đoạn thẳng BC 4,29m - 1,84m.- Hs thực hiện :*4,29m=429cm; 1,84m=184cm**Độ dài đoạn thẳng BC là:* *429-184=245(cm)* *245cm=2,45m*- Hs theo dõi, nhắc lại cách đặt tính,tính.- Hs so sánh hai phép tính :  \_ 4,29 \_ 429 1,84 184 2,45 245- HS đặt tính rồi tính- Hs nêu qui tắc SGK**\* ( Cá nhân )**- 2Hs làm bài ở bảng,cả lớp làm vào vở.*\* Kết quả: a)42,7; b) 37,46****\* HS năng khiếu làm hết cả bài*****\* ( Cá nhân )**- 3 hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vởa) *72,1 b) 5,12* *- 30,4 - 0,68* *41,7 4,44****\* HS năng khiếu làm hết cả bài*****\* ( Nhóm 2 )***Số ki-lô-gam đường lấy ra tất cả là:* *10,5+8=18,5(kg)**Số ki-lô-gam đường còn lại là* *28,75-18,5=10,25(kg)* *Đáp số: 10,25kg*- HS trả lời.- HS làm bài . |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học** (21): **ÔN TẬP :CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**I.Mục tiêu**:Sau bài học hs nắm vững:

-Các phòng tránh các bệnh:Sốt rét,sốt xuất huyết,viêm não,viêm gan A,nhiễm HIV/AIDS

-Vẽ hoặc viết sơ đồ cách phòng tránh các bệnh trên

**TUẦN 11**

**Luyện từ và câu**: Tiết 21 ***ĐẠI TỪ XƯNG HÔ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được khái niệm ***Đại từ xưng hô***  ( ND ghi nhớ ).

- Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn ( BT1 mục III ); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào ô trống ( BT2 ) .

- HSNK nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô ( BT1) .

**2. Phẩm chất, năng lực** :

- Giáo dục tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ GV: - Bảng phụ viết sẵn đoạn văn I.1

 - Giấy khổ to chép đoạn văn ở câu 2 (phần Luyện tập).

+ HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS tổ chức trò chơi: *Truyền điện*- Nội dung: Kể nhanh các đại từ thường dùng hằng ngày.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 16 phút )**+ Phần nhận xétBài 1:- Đọc đoạn văn SGK/105-xác định từ nào chỉ người nói, người nghe,chỉ người hay vật được nhắc tới.**-**  Những từ in đậm ( **chị, chúng tôi, ta, các ngươi, chúng** )trong đoạn văn trên được gọi là đại từ xưng hôBài 2:-Tìm cách xưng hô của mỗi nhân vật để nhận thấy thái độ của người nói.Bài 3: -Tìm từ dùng để xưng hô với:thầy,cô/ bố,mẹ/ anh, chị ,em/ bạn bè **Đối tượng**. -Với thầy giáo, cô giáo -Với bố, mẹ -Với anh, chị -Với em. - Với bạn bè+ GV gợi ý rút ghi nhớ**2. Luyện tập, thực hành (16 phút)**Bài 1: Cho HS đọc đề - Nêu yêu cầu . - Cho HS làm bài .- Y/c HS năng khiếu nhận xét thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng đại từ xưng hô.Bài 2 **: -** Cho HS đọc đề - Nêu yêu cầu . - Cho HS làm bài nhóm đôi.**\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**-GV cho HS nêu lại ghi nhớ- Nhận xét tiết học -Tiết sau : *Quan hệ từ*  | - Học sinh tham gia chơi.-HS đọc đoạn văn SGK/105 .- Thảo luận nhóm .+Từ chỉ người nói: chúng tôi, ta.+Từ chỉ người nghe: chị, các ngươi+Từ chỉ người hay vật: chúng.- Thảo luận nhóm .+Cách xưng hô của cơm (xưng là *chúng tôi*, gọi Hơ Bia là *chị* ):Tự trọng , lịch sự với người đối thoại.+Cách xưng hô của Hơ Bia ( xưng là *ta*, gọi cơm là *các ngươi*) :Kiêu căng, thô lỗ, coi thường người đối thoại.-Đọc đề- Xác định y/c – CN **Gọi** **Tự xưng**- thầy, cô - em , con- bố, ba, cha, thầy, tía… - con- má, mạ, u, mệ, bầm, bủ..- anh, chị. - em- em - anh, ( chị )- bạn, cậu, đằng ấy - tôi, tớ, mình + HS nêu ghi nhớ SGK- Đọc đề- Tìm các đại từ xưng hô và nhận xét về thái độ tình cảm của nhân vật khi dùng đại từ xưng hô. - Làm vào vở: Các đại từ: ***anh, tôi, ta, chú em .***+Thỏ xưng là ta, gọi rùa là chú em: Kiêu căng, coi thường rùa.+Rùa xưng là tôi, gọi thỏ là anh: Tự trọng , lịch sự với thỏ- Đọc đề- Chọn ĐT xưng hô **tôi, nó, chúng** **ta**  thích hợp với mỗi ô trống - Thứ tự điền vào ô trống: 1-Tôi ; 2-Tôi ;  3- Nó ; 4- Tôi ; 5- Nó ;6- Chúng ta.- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

 **ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Ôn tập kiến thức về:

- Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì.

- Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS.

- Rèn cho học sinh kĩ năng nói.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, tranh minh họa trong sách giáo khoa, phiếu bài tập.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - GV cho HS tổ chức trò chơi ***“Thi ai nói nhanh”:***  Yêu cầu học sinh nói lại tên các bài đã học về chủ đề con người và sức khỏe. - GV nhận xét, tuyên dương- Bài học hôm nay thầy sẽ hướng dẫn các em học bài: ***“Ôn tập: Con người và sức khỏe”.***- GV ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi trò chơi.- Lắng nghe.- HS nghe.- Mở sách giáo khoa, ghi vở. |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Trò chơi “Bắt tay lây bệnh”** GV chọn ra 2 HS (giả sử 2 em này mắc bệnh truyền nhiễm), không nói cho cả lớp biết và những ai bắt tay với 2 HS sẽ bị “Lây bệnh”.
* Yêu cầu HS tìm xem trong mỗi lần ai đã bắt tay với 2 bạn này.

- GV tổ chức cho HS thảo luận:+ Qua trò chơi, các em rút ra nhận xét gì về tốc độ lây truyền bệnh?+ Em hiểu thế nào là dịch bệnh?+ Nêu một số ví dụ về dịch bệnh mà em biết?\* GV chốt và kết luận: Khi có nhiều người cùng mắc chung một loại bệnh lây nhiễm, người ta gọi đó là “dịch bệnh”. Ví dụ: dịch cúm, đại dịch HIV/ AIDS…***\* Hoạt động 2:*** *Thực hành vẽ tranh vận động.* - GV dặn HS về nhà treo tranh tuyên truyền với mọi người những điều đã học**\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**- Em đã làm gì để bảo vệ sức khỏe của bản thân ?- Nhận xét tiết học. | * Mỗi HS hỏi cầm giấy, bút.

• Lần 1: đi bắt tay 2 bạn rồi ghi tên các bạn đó • Lần 2: đi bắt tay 2 bạn khác rồi ghi tên các bạn đó • Lần 3: đi bắt tay 2 bạn khác nữa rồi ghi tên các bạn đó * HS đứng thành nhóm những bạn bị bệnh.

- HS tiếp nối phát biểu ý kiến- HS khác góp ý- HS vẽ tranh- Một số HS trình bày sản phẩm trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 4 ngày 16 / 11 /2022***

**TUẦN 11:**

**Tập đọc : Tiết 22 LUYỆN ĐỌC: *CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung : ***Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu*** *.*

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK .

- Đọc diễn cảm được bài văn với giọng hồn nhiên ( bé Thu ) ; giọng hiền từ ( người ông ).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu quý thiên nhiên.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV: - Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

 - Bảng phụ ghi sẵn các câu văn cần luyện đọc diễn cảm.

+ HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi đọc bài Chuyện một khu vườn nhỏ và trả lời câu hỏi:- Thu thích ra ban công để làm gì?- Nêu nội dung bài văn .- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: (28 phút)****Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)-Chia đoạn: 3 đoạn **-** Luyện đọc diễn cảm.+Tổ chức thi đọc diễn cảm**H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)Câu 1: Thu thích ra ban công để làm gì?Câu 2: Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những đặc điểm gì nổi bật ?Câu 3: Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?Câu 4: Em hiểu : “ Đất lành chim đậu ” là thế nào ?- Nêu nội dung**3. Vận dụng ( 2 phút )**- Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?- Em có muốn mình có một khu vườn như vậy không ?-Liên hệ, giáo dục.- GV nhận xét tiết học.-Tiết sau: *Mùa thảo quả* | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi .- 3 HS đọc nối tiếp Đoạn 1: Câu đầu . Đoạn 2: Tiếp…không phải là vườn . Đoạn 3: Còn lại .- HS luyện đọc diễn cảm từng đoạn.- Tham gia thi đọc diễn cảm-Thu thích ra ban công để ngắm nhìn cây cối, nghe ông kể về từng loại cây trồng ở ban công.-Cây quỳnh-lá dày giữ được nước; cây hoa ti-gôn- thò những râu …..lá nâu rõ to.-Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn.-Nơi tốt đẹp, thanh bình sẽ có chim về đậu,sẽ có người tìm đến để làm ăn.- *Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu .*- Học sinh trả lời.- Phát biểu theo suy nghĩ của bản thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán(tiết 53):

**LUYỆN TẬP**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng** :

- Trừ hai số thập phân.

- Tìm một thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ các số thập phân.

- Cách trừ một số cho một tổng.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( a, c ), bài 4 ( a ).* *HS NK làm BT2(c,d); BT3; BT4b.*

- Rèn kĩ năng trừ hai số thập phân cách trừ một số cho một tổng.

**2/ Phẩm chất, năng lực** **:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1. Đồ dùng :** GV: SGK, Bảng phụ**.** HS : SGK, bảng con...

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**- Trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số hạng | 14,7 | 29,2 |  | 1,3 |  | 1,6 |
| Số hạng | 7,5 |  | 3,4 | 2,8 | 2,9 |  |
| Tổng |  | 45,7 | 6,5 |  | 4,8 | 6,2 |

+ Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập*****2. Luyện tập thực hành :( 32ph)***Bài 1:( 10 ph)*- Gọi HS đọc yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài.- Nhận xét.*Bài 2:* ( 7 ph)- Gọi HS đọc yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài.- Nhận xét.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu.*** *Bài 4:( 15ph)*- Gọi HS đọc yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài.- Nhận xét.**3. Vận dụng : ( 3ph)***\*Tính bằng hai cách* 9,2 - 6,5 - 2,5 =+ Cách thực hiện trừ hai số thập phân?- Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - Tham gia chơi- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.**\* ( Cá nhân )**- HS đọc yêu cầu.- HS làm bài. HS nhận xét. *a)68,72-29,91= 38,81*  *b)52,37-8,64=43,73**….***\* ( Cá nhân )**- HS đọc yêu cầu.- HS làm bài. HS nhận xét.*a)X+4,32=8,67*  *X=8,67-4,32 X=4,35 ; ….****\* HSNK làm hết BT2.*** **\* ( Nhóm 4 )**- HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận làm bài. Nhóm khác nhận xét.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| a | b | c | a-b-c | a-(b+c) |
| 8,9 | 2,3 | 3,5 | 3,1 | 3,1 |
| 12,38 | 4,3 | 2,08 | 6 | 6 |
| 16,72 | 8,4 | 3,6 | 4,72 | 4,72 |

***\* HS năng khiếu làm hết BT4***- HS thực hiện .- HS trả lời. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 11**

 **Tập làm văn**: Tiết 21 ***TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH***

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết rút kinh nghiệm bài văn ( bố cục, trình tự miêu tả , cách diễn đạt , dùng từ ) ; nhận biết và sửa được lỗi trong bài .

- Viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, 1 số lỗi mà HS thư­­­­ờng mắc.

- HS : SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Trò chơi: Phóng viên- Nội dung phỏng vấn: Kể tên những danh lam thắng cảnh của nước ta.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)****a/ GV nhận xét chung về kết quả bài làm****-** Y/c HS đọc lại đề bài và nêu y/c**-** Nhận xét chung- Nêu những thiếu sót hạn chế.**b/ H/Dẫn HS chữa lỗi** .- GV trả vở cho từng HS - Hư­­­ớng dẫn HS chữa những lỗi chung + GV viết một số lỗi về dùng từ, chính tả, câu để HS chữa.- Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài**c/ H/Dẫn HS học tập những đoạn văn hay** - GV đọc cho học sinh nghe một vài đoạn văn, bài văn tiêu biểu - Y/c HS tham khảo viết lại một đoạn văn cho hay hơn.- Yêu cầu HS trình bày - GV nhận xét đánh giá**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Nhắc nhở tổng kết số lỗi cần rút kinh nghiệm.- Về hoàn chỉnh đoạn văn cho hay hơn- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài sau : Luyện tập làm đơn | - HS tham gia chơi- Đọc và xác định yêu cầu của đề. "Tả ngôi trường thân yêu đã gắn bó với em trong nhiều năm qua "- Lắng nghe lời nhận xét của GV có rơi vào lỗi của mình- HS nhận vở- Một số HS lên bảng chữa, d­ưới lớp chữa vào vở.- Đọc lời nhận xét của GV và tự sửa lỗi, đổi bài cho bạn để sửa lỗi - HS theo dõi lắng nghe, thảo luận với bạn bè về cái hay cái đáng học của đoạn văn, bài văn về cách dùng từ, sử dụng phép nhân hoá so sánh…- Chọn 1 đoạn văn trong bài viết chưa hay, chưa đạt viết lại cho hay hơn.- Một số HS tiếp nối đọc đoạn văn mình viết lại - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thuỷ sản ở nước ta.

***-*** Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu để nhận biết về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thuỷ sản (không yêu cầu về nhận xét).

- HSNK: + Biết nước ta có những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thuỷ sản: vùng biển rộng có nhiều hải sản, mạng lưới sông ngòi dày đặc, người dân có nhiều kinh nghiệm, nhu cầu về thuỷ sản ngày càng tăng.

 + Biết các biện pháp bảo vệ rừng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và trồng rừng, không đồng tình với những hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại rừng và nguồn lợi thuỷ sản.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, SGK

 - HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ:+ Kể một số loại cây trồng ở nước ta?+ Những điều kiện nào giúp cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định và vững chắc?- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài - Ghi bảng: ***Lâm nghiệp và*** ***thủy sản*** | - HS chơi trò chơi.- HS nghe- HS ghi đầu bài vào vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** |
| **\* *Hoạt động 1:*** *Các hoạt động của lâm**nghiệp* ***(HĐ cả lớp)***- GV treo sơ đồ các hoạt động chính của lâm nghiệp và yêu cầu HS dựa vào sơ đồ để nêu các hoạt động chính của lâm nghiệp.- GV yêu cầu HS kể các việc của trồng và bảo vệ rừng.- Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải chú ý điều gì?***\* Hoạt động 2:*** *Sự thay đổi về diện**tích**của rừng nước ta* ***(HĐ cặp đôi)***- GV treo bảng số liệu về diện tích rừng của nước ta yêu cầu.- GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng phân tích bảng số liệu, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:+ Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta tăng hay giảm bao nhiêu triệu ha? Theo em nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng đó?+ Từ năm 1995 đến năm 2005, diện tích rừng của nước ta thay đổi như thế nào? Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi đó?- Gọi HS trình bày ý kiến trước lớp.***\* Hoạt động 3:*** *Ngành khai thác thuỷ sản* ***(HĐ cặp đôi- HĐ nhóm)***- GV treo biểu đồ thuỷ sản và nêu câu hỏi giúp HS nắm được các yếu tố của biểu đồ:+ Biểu đồ biểu diễn điều gì?+ Trục ngang của biểu đồ thể hiện điều gì?+ Trục dọc của biểu đồ thể hiện điều gì? Tính theo đơn vị nào?+ Các cột màu đỏ trên biểu đồ thể hiện điều gì?+ Các cột màu xanh trên biểu đồ thể hiện điều gì?- GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS thảo luận để hoàn thành phiếu học tập:+ Kể tên các hoạt động chính của ngành thuỷ sản ?+ Em hãy kể tên một số loài thuỷ sản mà em biết? + Nước ta có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển ngành thuỷ sản? + Ngành thuỷ sản phân bố chủ yếu ở đâu?- GV nhận xét, KL**\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**- Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng và biển của tổ quốc ?- Nhận xét tiết học. | - HS nêu: lâm nghiệp có hai hoạt động chính, đó là trồng và bảo vệ rừng; khai thác gỗ và lâm sản khác.- Các việc của hoạt động trồng và bảo vệ rừng là: Ươm cây giống, chăm sóc cây rừng, ngăn chặn các hoạt động phá hoại rừng,...- Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải hợp lí, tiết kiệm không khai thác bừa bãi, phá hoại rừng.- HS làm việc theo cặp, dựa vào các câu hỏi của GV để phân tích bảng số liệu và rút ra sự thay đổi diện tích của rừng nước ta trong vòng 25 năm, từ năm 1980 đến năm 2004.+ Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta mất đi 1,3 triệu ha. Nguyên nhân chính là do hoạt động khai thác rừng bừa bãi, việc trồng rừng, bảo vệ rừng lại chưa được chú ý đúng mức.+ Từ năm 195 đến năm 2004, diện tích rừng nước ta tăng thêm được 2,9 triệu ha. Trong 10 năm này diện tích rừng tăng lên đáng kể là do công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được Nhà nước và nhân dân và nhân dân thực hiện tốt.- Mỗi HS trả lời 1 câu hỏi, HS cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến.- HS thảo luận cặp đôi đọc tên biểu đồ và nêu:+ Biểu đồ biểu diễn sản lượng thuỷ sản của nước ta qua các năm.+ Trục ngang thể hiện thời gian, tính theo năm.+ Trục dọc của biều đồ thể hiện sản lượng thuỷ sản, tính theo đơn vị là *nghìn tấn.*+ Các cột màu đỏ thể hiện sản lượng thuỷ sản khai thác được.+ Các cột màu xanh thể hiện sản lượng thuỷ sản nuôi trồng được.- Mỗi nhóm 4 HS cùng xem, phân tích lược đồ và làm các bài tập, chia sẻ kết quả. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 17 / 11 / 2022 ( Thứ năm )***

**Toán** (tiết 54):

**LUYỆN TẬP CHUNG** (Tr 55)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng** :

- Cộng, trừ số thập phân.

- Tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.

- Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT4; BT5.*

- Rèn kĩ năng cộng, trừ số thập phân.

**2/ Phẩm chất, năng lực** :

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3)

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

 - Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**- Trò chơi: *Đoán nhanh đáp số.*8,2 + x = 15,2 ; x + 7,7 = 25,7, x - 7,2 = 8,8 ; 6,5 - x = 1,5- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương đội thắng cuộc.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập chung*****2. Luyện tập thực hành: ( 34ph)***Bài 1:( 10 ph)*- Gọi HS đọc y/c của bài- Gv yêu cầu hs làm bài- Gv nhận xét*Bài 2:( 10 ph )*- Gọi HS đọc y/c của bài- Gv cho hs làm bài theo nhóm- Gv nhận xét*Bài 3:( 14 ph)*- Gọi HS đọc y/c của bài- Gv cho hs thảo luận cặp- Gv nhận xét, sửa sai*\* Bài 4; 5:* ***Dành cho HS năng khiếu.*****3. Vận dụng: ( 3ph)**- Cho HS vận dụng làm bài sau: *Tìm x**X + 5,34 = 14,7 - 4,56*- Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - Học sinh tham gia chơi.- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.**\* ( Cá nhân )**- Hs đọc yêu cầu bài toán- 3 hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở.*Kết quả: a) 822,56 b) 416,08*  *c) 11,34***\* ( Nhóm 2 )**- Hs đọc yêu cầu bài toán- Các nhóm làm BT*a)x-5,2=1,9+3,8*  *x-5,2=5,7*  *x=5,7+5,2*  *x=10,9 ; ........* **\* ( Nhóm 2 )**- Hs đọc yêu cầu bài toán- Hs thảo luận a*)12,45+6,98+7,55=12,45+7,55+6,98* *=20+6,98* *= 26,98*… |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 11**

 **Luyện từ và câu**:Tiết 22 ***QUAN HỆ TỪ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Bước đầu nắm được khái niệm về ***quan hệ từ*** ( ND ghi nhớ ) .

- Nhận biết được quan hệ từỉtong các câu văn ( BT1 mục III ); xác định được cặp quan hệ từ và tác dụng của nó trong câu ( BT2 ) ; biết đặt câu với quan hệ từ ( BT3) - HS năng khiếu đặt câu được với các quan hệ từ nêu ở BT3.

**-** Rèn kĩ năng xác định được quan hệ từ trong câu cũng như biết đặt câu với quan hệ từ.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Dùng quan hệ từ chính xác khi nói và viết.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2, BT3)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT2, BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK,vở Luyện từ và câu.

- HS: SGK, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Trò chơi: *Truyền điện*- Nội dung: Nêu những đại từ xưng hô thường dùng- Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá( 17 phút )**+ Phần nhận xét: Bài 1**:** - Cho HS đọc đề .- Nêu yêu cầu .- Cho HS thảo luận .- Kết luận: Những từ in đậm trên dùng để nối các từ trong một câu hoặc nối các câu với nhau nhằm giúp người đọc, người nghe hiểu rõ mqh giữa các từ trong câu hoặc quan hệ về ý giữa các câu. Các từ ấy được gọi là quan hệ từ.Bài 2: Cho HS đọc đề , nêu yêu cầu .- Cho HS thảo luận , trình bày .Kết luận:Các từ ngữ trong câu được nối với nhau không phải bằng một QHT mà bằng một cặp QHT nhằm diễn tả những quan hệ nhất định về nghĩa giữa các bộ phận của câu.+GV gợi ý rút ghi nhớ**3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút )**Bài tập1: - Cho HS đọc đề .- Nêu yêu cầu .- Cho HS làm bài nhóm 2Bài tập2: - Cho HS đọc đề .- Nêu yêu cầu .- Cho HS làm bài nhóm 4Bài tập3: - Cho HS đọc đề .- Nêu yêu cầu .- Cho HS làm bài vào vởY/c HS năng khiếu đặt câu hết các quan hệ từ được nêu  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**- Thế nào là quan hệ từ.- Về nhà viết một đoạn văn ngắn nói về tình bạn trong đó có sử dụng quan hệ từ.- Nhận xét tiết học - Chuẩn bị:MRVT: *Bảo vệ môi trường* | - Học sinh tham gia chơi.- Lắng nghe.- Đọc đề- Tìm hiểu từ in đậm dùng làm gì?- Thảo luận nhóm .a) **Và** nối say ngay và ấm nóngb) **Của** nối tiếng hót dìu dặt với Hoạ Mi.c**) Như** nối không đơm đặc với hoa đào. - **Nhưng** nối 2 câu trong đoạn văn.- Đọc đề , xác định yêu cầu .+ Quan hệ giữa các ý ở mỗi câu được biểu hiện bằng cặp từ nào.a) Nếu…thì ( Biểu thị quan hệ: Điều kiện, giả thiết - kết quả )b) Tuy…nhưng (Biểu thị quan hệ tương phản)-HS đọc ghi nhớ SGK- Đọc đề- Tìm qhệ từ trong mỗi câu và nêu rõ tác dụng của chúnga) **và** nối Chim, Mây, *Nước* với *Hoa.* **của** nối *tiếng hót kì diệu* với *Hoạ Mi* **rằng** nối *cho* với bộ phận đứng sau.b) **và** nối *to* với *nặng* **như** nối *rơi xuống* với *ai ném đá.*c) **với** nối: *ngồi* với ông nội. **về** nối: *giảng* với *từng loài hoa*.-Đọc đề- Tìm cặp quan hệ từ và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận của câu .a) Vì…nên ( nguyên nhân- kết quả )b)Tuy…nhưng ( tương phản )-Đọc đề- Đặt câu với mỗi quan hệ từ .- Làm vở+Vườn cây đầy bóng mát **và** rộn ràng tiếng chim hót.+Mùa đông, cây bàng khẳng khiu, trụi lá. **Nhưng** hè về, lá bàng lại xanh um.+ Mùi hương nhè nhẹ **của** hoa dạ hương lan xa trong đêm .- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ UỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

***-*** Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức giúp đỡ gia đình.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số bát, đĩa, đũa, dụng cụ để rửa, nước rửa bát, tranh minh họa nội dung bài.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS hát- Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát- HS nghe- HS nghe |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **\* *Hoạt động 1*** *: Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống* ***(HĐ cặp đôi)***- Hãy kể tên các dụng cụ nấu ăn và ăn uống thường dùng trong gia đình em ? - Đọc mục 1 - SGK, cho biết mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình ?***\* Hoạt động 2*** *: Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn* **(HĐ nhóm)**- Em thường rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình như thế nào ? - Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với quan sát hình trong SGK, em hãy nêu cách rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống ?- Cho học sinh thảo luận câu hỏi : - Theo em, những dụng cụ dính mỡ, có mùi tanh nên rửa trước hay rửa sau?- Giáo viên cho học sinh thực hành trên lớp cách rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống.- Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình.**\* *Hoạt động 3*** : *Đánh giá kết quả học tập* **(HĐ nhóm)**- Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh.- Đọc phần ghi nhớ - SGK**\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**- Em đã làm được những việc gì để giúp đỡ gia đình.- Nhận xét tiết học. | - 1 Học sinh nêu và các em khác nhận xét.+ Làm sạch và giữ vệ sinh dụng cụ nấu ăn, ăn uống.+ Bảo quản dụng cụ nấu ăn, ăn uống bằng kim loại.- Học sinh thảo luận nhóm và trả lời ; các em khác nhận xét và bổ sung. - Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK)- Học sinh sau khi thảo luận và đưa ra ý kiến ; các em khác nhận xét và bổ sung.- 2 - 3 em lên thực hành ; lớp nhận xét.- Học sinh thảo luận nhóm, nêu lại nội dung bài học.- HS đọc.- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 18 / 11 / 2022 ( Thứ sáu )***

**Toán** (tiết 55):

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Biết giải bài toán có phép nhân một sô thập phân với một số tự nhiên.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT2/56*

- Rèn kĩ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. ( Bài 1,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :** GV: SGK, bảng phụ.

- HS : SGK, bảng con, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạycủa GV** | **Hoạt động học của HS** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(3 phút)**- Cho HS tổ chưc chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng" vào ô trống:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SH | 37,5 |  | 45,7 |
| SH | 56,2 | 26,15 |  |
| T |  | 45,63 | 175,4 |

- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài - Ghi bảng**2. Khám phá : ( 15 ph)** **\*HĐ1: *Hình thành quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.***- Yêu cầu HS nêu tóm tắt bài toán ở ví dụ 1, sau đó nêu hướng giải:“Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài của ba cạnh”, từ đó nêu phép tính giải bài toán để có phép nhân: 1,2 x 3=?- Gợi ý cho HS tìm ra cách thực hiện.- GV ghi bảng: 12 1,2 x 3 x 3 36(dm) 3,6(m)- GV nêu ví dụ 2 và yêu cầu HS vận dụng nhận xét trên để thực hiện phép nhân: 0,46 x 12? Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm thế nào?- Cho HS nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.*\*Lưu ý: nhấn mạnh ba thao tác của quy tắc, đó là : nhân, đếm, tách.***3. Luyện tập thực hành: ( 19 ph)***Bài 1:( 14ph)*- Gọi HS đọc y/c- Y/c HS làm BT- Nhận xét.*Bài 2:* **Dành cho HS năng khiếu***Bài 3:( 5 ph)*- Gọi HS đọc đề- Hướng dẫn HS đọc đề toán, giải toán vào vở rồi GV cùng HS chữa bài.**4. Vận dụng: ( 3ph)****- Cho HS vận dụng kiến thức thi làm bài tập sau:****2,35 x 7 48,7 x 8****5,9 x 5 9,8 x 9**- Nhận xét chung tiết học- Dặn dò. | - HS chia thành 2 đội chơi, mối đội 3 bạn thi tiếp sức. Đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng.- HS nghe- HS ghi vở- HS thực hiện y/c.- Trước hết đổi 1,2m=12dm ( phép nhân 2 số tự nhiên)- 12 x 3=36(dm); rồi chuyển 36dm=3,6m- HS tự đối chiếu kết quả của phép nhân 12 x 3=36(dm) với 1,2x3=3,6(m) , từ đó rút ra được cách thực hiện phép nhân 1,2x3.\*Căn cứ vào kết qủa đó HS rút ra nhận xét.- Đặt tính:- 0,46  x 12  92  46  5,52 - HS nêu.**\* ( Cá nhân )**- HS đọc y/c.- HS lần lượt thực hiện các phép nhân cho trong bài tập:*a)2,5 x 7 = 17,5; 0,256 x 8 = 2,048; …***\* ( Cá nhân )**- HS đọc Y/c.*Bài giải* *Trong 4 giờ ô tô đi được quãng đường dài là:* *42,6 x 4 = 170,4 (km)* *Đáp số:170,4km* |

**Khoa học:**

 **TRE, MÂY, SONG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song.

***-*** Học sinh nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song.

- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích các sản phẩm làm từ tre, mây, song.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2),vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 46 , 47 / SGK, phiếu học tập, một số tranh ảnh hoặc đồ dùng thật làm từ tre, mây, song

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Truyền điện" kể nhanh, kể đúng tên các đồ vật trong gia đình.- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS nghe |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu đặc điểm, ứng dụng của tre, mây, song** GV chia nhóm, phát cho các nhóm phiếu bài tập.
* GV nhận xét, thống nhất kết quả làm việc

*\** ***Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu sản phẩm từ tre, mây song** Yêu cầu các nhóm tiếp tục quan sát hình 4, 5, 6, 7 trang 47 SGK, nói tên đồ dùng và vật liệu tạo nên đồ dùng đó.

- GV nhận xét, thống nhất đáp án.- GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận các câu hỏi trong SGK.- GV kết luận.*\** ***Hoạt động 3:*** *Củng cố** Thi đua: Kể tiếp sức các đồ dùng làm bằng tre, mây, song mà bạn biết (2 dãy).

- GV nhận xét, tuyên dương.**\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**- GV tổng kết lại kiến thức cần nắm.- Nhận xét tiết học | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm: HS đọc thông tin có trong SGK, kết hợp với kinh nghiệm cá nhân hoàn thành phiếu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tre** | **Mây, song** |
| Đặc điểm | - Mọc đứng, thân tròn, rỗng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống- Cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng | - Cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh- Dài đòn hàng trăm mét |
| Ứng dụng | - Làm nhà, nông cụ, đồ dùng…- Trồng để phủ xanh, làm hàng rào bào vệ… | - Làm lạt, đan lát, làm đồ mỹ nghệ- Làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế… |

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung.
* Nhóm trưởng điều khiển các nhóm thực hiện
* Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình | Tên sản phẩm | Tên vật liệu |
| 4 | - Đòn gánh- Ống đựng nước | TreỐng tre |
| 5 | - Bộ bàn ghế tiếp khách | Mây |
| 6 | - Các loại rổ | Tre |
| 7 | * Thuyền nan, cần câu, sọt, nhà, chuồng lợn, thang, chõng, sáo, tay cầm cối xay
 | Tre |

 - 2 dãy thi đua kể |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 11**

 **Tập làm văn**: Tiết 22 ***LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức về cách viết đơn.

- Viết được một lá đơn ( kiến nghị ) đúng thể thúc, ngắn gọn, rõ ràng, thể hiện đầy đủ các nội dung cần thiết .

*- Chọn nội dung viết đơn phù hợp với địa phương:* Đề 1: Thôn em ở có một hàng cây to, …Em giúp bác trưởng thôn làm đơn gửi ủy ban nhân dân xã đề nghị cho … đáng tiếc.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Nghiêm túc luyện tập viết đơn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+GV: - Một số mẫu đơn đã học ở lớp 3.

 - Bảng phụ kẻ sẵn mẫu đơn dùng trong tiết học.

+ HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi đọc đoạn văn đã viết lại bài văn tả cảnh của tiết trước (Tả ngôi trường )- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (32 phút )***a)**Hướng dẫn HS viết đơn:*Đề 1: Thôn em ở có một hàng cây to, nhiều cành vướng vào đường dây điện, một số cành sà xuống thấp, mùa mưa bão đến dễ gây nguy hiểm. Em hãy giúp bác trưởng thôn làm đơn gửi ủy ban nhân dân xã đề nghị cho tỉa cành để tránh xảy ra tai nạn đáng tiếc. - Cho HS đọc đề , nêu yêu cầu .- Giới thiệu mẫu đơn :+Tên đơn là gì?+ Nơi nào nhận đơn?+ Người viết đơn là ai?+ Lí do viết đơn?- Lời lẽ trong đơn phải như thế nào?- Nêu tóm tắt cách trình bày 1 lá đơn.*b) Thực hành viết đơn theo đề bài* - Cho HS viết đơn vào vở - Gọi 1 số HS đọc to lá đơn mình viết- Nhận xét tuyên dương HS viết đơn tốt .**\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**- Nêu ý nghĩa của việc viết đơn ?- Yêu cầu HS viết đơn chưa đạt yêu cầu về nhà sửa lại cho đầy đủ.- Nhận xét tiết học .- Quan sát người thân trong gia đình để học tiết sau. | - HS thi đọc-Đọc đề , nêu yêu cầu bài tập.- Đơn kiến nghị.+ Ủy ban nhân dân xã Đại An .- Bác trưởng thôn .+ Đề nghị với ủy ban nhân dân cho tỉa cành để tránh xảy ra tai nạn vào mùa mưa bão .- Lời lẽ cần ngắn gọn , rõ ràng.- HS nêu- Viết đơn và đọc đơn của mình đã viết.- Cả lớp nhận xét bổ sung bài làm của bạn.- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................